**BẢNG TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VỀ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 18/2021/TT-BGTVT NGÀY 14/9/2021**

*(Kèm theo Tờ trình /TTr-CĐTNĐ ngày /8/2024 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam)*

1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân: Văn bản số 1927/CĐTNĐ-TCCB ngày 12/7/2024 của Cục ĐTNĐ Việt Nam về việc xin ý kiến về dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 18/2021/TT-BGTVT ngày 14/9/2021 của Bộ GTVT.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến: Các Cảng vụ ĐTNĐ khu vực I, II, III, IV, V; Các Cảng vụ ĐTNĐ trực thuộc Sở GTVT; Chi cục ĐTNĐ khu vực I, III; Các phòng tham mưu thuộc Cục ĐTNĐ Việt Nam.

- Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến: 29 cơ quan đơn vị

- Tổng số ý kiến nhận được: 08 ý kiến

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Cục ĐTNĐ Việt Nam đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm vấn đề hoặc điều, khoản** | **Chủ thể góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Nội dung tiếp thu, giải trình** |
| **Dự thảo Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định Quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa** |  |  |  |
| *Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;* |  |  |  |
| *Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;* |  |  |  |
| *Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;* |  |  |  |
| *Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;* |  |  |  |
| *Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;* |  |  |  |
| *Căn cứ Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;* |  |  |  |
| *Căn cứ Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;* |  |  |  |
| *Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;* |  |  |  |
| *Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa.* |  |  |  |
| **Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2021/TT-BGTVT ngày 14/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa** | **Phòng Tổ chức cán bộ - Cục ĐTNĐ Việt Nam** | Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2021/TT-BGTVT ngày 14/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa **(sau đây gọi là Thông tư số 18/2021/TT-BGTVT)** | Tiếp thu và sửa dự thảo |
| *1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:*  *“1. Phạm vi quản lý của Cảng vụ đường thuỷ nội địa trực thuộc Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam bao gồm các cảng, bến thủy nội địa (trừ bến khách ngang sông), khu neo đậu đã được công bố, cấp phép hoạt động, cụ thể như sau:*  *a) Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên đường thủy nội địa quốc gia;*  *b) Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia;*  *c) Cảng, bến thủy nôi địa, khu neo đậu có vùng đất, vùng nước vừa trên đường thủy nội địa quốc gia và đường thủy nội địa địa phương;*  *d) Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trong vùng nước cảng biển được Bộ Giao thông vận tải giao.* | **Phòng Tổ chức cán bộ - Cục ĐTNĐ Việt Nam** | Đề nghị sửa thành:  1. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 3 như sau:  “ d) Cảng, bến, khu neo đậu trong vùng nước cảng biển được Bộ Giao thông vận tải giao.  Lý do: Phù hợp quy định tại Điều 2 Nghị định số 54/2022/NĐ-CP | Tiếp thu và sửa dự thảo |
| **Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III** | **“**c) Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu có vùng đất, vùng nước vừa trên đường thủy nội địa quốc gia và đường thủy nội địa địa phương hoặc vừa trên đường thủy nội địa quốc gia và vùng nước cảng biển.” | Không điều chỉnh dự thảo. Lý do:  Để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định 54/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022 của Chính phủ: “2. Cảng vụ thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng, bến thủy nội địa (trừ bến khách ngang sông), khu neo đậu đã được công bố, cấp phép hoạt động trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia; cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu có vùng đất, vùng nước vừa trên đường thủy nội địa quốc gia và đường thủy nội địa địa phương; cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trong vùng nước cảng biển được Bộ Giao thông vận tải giao.” |
| **Cảng vụ ĐTNĐ khu vực IV** | d) Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trong vùng nước cảng biển ~~được Bộ Giao thông vận tải giao~~.  Lý do: Thống nhất về quản lý giữa các Cảng vụ trong phạm vi cả nước | Không phù hợp. Lý do:  Để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định 54/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022 của Chính phủ: “2. Cảng vụ thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng, bến thủy nội địa (trừ bến khách ngang sông), khu neo đậu đã được công bố, cấp phép hoạt động trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia; cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu có vùng đất, vùng nước vừa trên đường thủy nội địa quốc gia và đường thủy nội địa địa phương; cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trong vùng nước cảng biển được Bộ Giao thông vận tải giao.” |
|  | **Cảng vụ ĐTNĐ khu vực I** | Đề nghị sửa đổi bổ sung thêm điểm đ vào khoản 1 điều 3 như sau:  đ. Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu tại khoản 2 điều này khi Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị và Cục Đường thủy nội địa giao nhiệm vụ. | Không bổ sung vào dự thảo. Lý do: Để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định 54/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022 của Chính phủ: “2. Cảng vụ thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng, bến thủy nội địa (trừ bến khách ngang sông), khu neo đậu đã được công bố, cấp phép hoạt động trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia; cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu có vùng đất, vùng nước vừa trên đường thủy nội địa quốc gia và đường thủy nội địa địa phương; cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trong vùng nước cảng biển được Bộ Giao thông vận tải giao.” |
|  | **Cảng vụ ĐTNĐ khu vực III** | Đề nghị sửa đổi bổ sung thêm điểm đ vào khoản 1 điều 1 như sau:  đ. Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên đường thủy nội địa địa phương khi được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao.  Lý do: Hiện nay Cảng vụ đường thủy nội địa thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam đã, đang quản lý các cảng, bến, khu neo đậu trên tuyến đường thủy nội địa địa phương theo đề xuất của địa phương, cụ thể địa bàn tỉnh Cà Mau |
|  | **Cảng vụ ĐTNĐ khu vực IV** | Đề nghị sửa đổi bổ sung thêm điểm đ vào khoản 1 điều 1 như sau:  đ. Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên đường thủy nội địa địa phương được phân cấp theo quy định.  Lý do: Thống nhất quy định phân cấp quản lý giữa cơ quan trung ương – địa phương. |
| *2. Phạm vi quản lý của Cảng vụ đường thuỷ nội địa trực thuộc cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải (sau đây viết tắt là Sở) thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bao gồm các cảng, bến thủy nội địa (trừ bến khách ngang sông), khu neo đậu đã được công bố, cấp phép hoạt động, cụ thể như sau:*  *a) Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên đường thủy nội địa địa phương;*  *b) Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương;*  *c) Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trong vùng nước cảng biển thuộc địa giới hành chính của địa phương được Bộ Giao thông vận tải giao;*  *d) Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu theo quy định tại khoản 1 Điều này được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phân cấp theo quy định.”* | **Phòng Tổ chức cán bộ - Cục ĐTNĐ Việt Nam:** | Đề nghị sửa thành:  2. Sửa đổi, bổ sung điểm c, d khoản 2 Điều 3 như sau:  “c) Cảng, bến, khu neo đậu trong vùng nước cảng biển thuộc địa giới hành chính của địa phương được Bộ Giao thông vận tải giao;  d) Cảng, bến, khu neo đậu theo quy định tại khoản 1 Điều này được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phân cấp theo quy định.”  Lý do: Phù hợp quy định tại Điều 2 Nghị định số 54/2022/NĐ-CP | Tiếp thu và sửa dự thảo |
| **Cảng vụ ĐTNĐ khu vực IV** | c) Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trong vùng nước cảng biển thuộc địa giới hành chính của địa phương được Bộ Giao thông vận tải ~~giao~~ **phân cấp theo quy định**;  Lý do: Thống nhất quy định phân cấp quản lý giữa cơ quan trung ương – địa phương. | Không điều chỉnh. Lý do:  Để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định 54/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022 của Chính phủ: “2. Cảng vụ thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng, bến thủy nội địa (trừ bến khách ngang sông), khu neo đậu đã được công bố, cấp phép hoạt động trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia; cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu có vùng đất, vùng nước vừa trên đường thủy nội địa quốc gia và đường thủy nội địa địa phương; cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trong vùng nước cảng biển được Bộ Giao thông vận tải giao.” |
| *2. Sửa đổi, bổ sung khoản 13 Điều 4 như sau:*  *"13. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định pháp luật về giao thông đường thủy nội địa của các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi trách nhiệm; xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, quy định pháp luật về giao thông đường thủy nội địa, phòng, chống thiên tai; thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật."* | **Cảng vụ ĐTNĐ khu vực II** | Sửa đổi khoản 2 Điều 1  "13. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định pháp luật về giao thông đường thủy nội địa của các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi trách nhiệm; xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền~~, quy định pháp luật về giao thông đường thủy nội địa, phòng, chống thiên tai~~; thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật."  Lý do: Công tác phòng, chống thiên tai đã được quy định tại khoản 8 Điều 4 Thông tư 18/2021/TT-BGTVT | Tiếp thu và sửa dự thảo |
|  | **Cảng vụ ĐTNĐ khu vực I** | Đề nghị bổ sung thêm khoản 19 vào Điều 4 Thông tư sửa đổi bổ sung Thông tư 18/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 như sau:  19. Cảng vụ ĐTNĐ trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý kết cấu hạ tầng đường thuỷ nội địa khi có Quyết định của Bộ Giao thông vận tải giao (Bao gồm cả việc giao thí điểm).  a) Tiếp nhận, quản lý hồ sơ và theo dõi tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa theo phân cấp, ủy quyền của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam; tổ chức lập phương án kỹ thuật, dự toán bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý, trình Cục Đường thủy nội địa Việt Nam phê duyệt; quản lý chất lượng bảo trì công trình đường thủy nội địa theo ủy quyền của Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam; tiếp nhận, tổ chức quản lý công trình đường thủy nội địa được đầu tư xây dựng mới hoặc bảo trì bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định.  b) Đề xuất xây dựng kế hoạch hoặc tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý, bảo trì, nâng cấp và xây dựng mới công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định và theo uỷ quyền của Cục trưởng Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam.  c) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý đường thủy nội địa khu vực đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa theo ủy quyền của Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và theo quy định.  d) Có ý kiến về việc xây dựng cảng, bến thuỷ nội địa trên đường thuỷ nội địa quốc gia, đường thuỷ nội địa chuyên dùng với đường thuỷ nội địa quốc gia theo quy định.  đ) Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng; theo ủy quyền của Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.  e) Tiếp nhận thông báo của chủ đầu tư về việc đưa công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa vào sử dụng; thực hiện nhiệm vụ liên quan đến xử lý vị trí nguy hiểm trên đường thủy nội địa theo quy định.  g) Tổng hợp tình hình hoạt động quản lý, bảo trì hệ thống đường thủy nội địa trong phạm vi quản lý.  h) Tham gia quản lý, ứng dụng khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.  i) Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan trọng việc bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.  - Giải trình:  Hiện nay, Cảng vụ ĐTNĐ khu vực đã được Bộ GTVT Quyết định giao thí điểm thực hiện quản lý một số luồng tuyến ĐTNĐ quốc gia, tuy nhiên mới chỉ thực hiện được nhiệm vụ giám sát, nghiệm thu phần bảo trì. Các nhiệm vụ về quản lý nhà nước về tuyến luồng chưa thực hiện được vì chưa có quy định trong văn bản quy phạm pháp luật.  Do đó cần bổ sung nhiệm vụ cho Cảng vụ ĐTNĐ khu vực để thực hiện đầy đủ chức năng quản lý tuyến luồng trong phạm vi được giao (bao gồm cả việc giao thí điểm).  Cơ sở để bổ sung nhiệm vụ này căn cứ vào Điều 72 Luật giao thông Đường thủy nội địa. | Không bổ sung vào dự thảo. Lý do:  - Tại thông báo của Bộ Giao thông vận tải số 397/TB-BGTVT ngày 28/11/2023 Thông báo Kết luận của Thứ trưởng Nguyễn Xuân Sang tại cuộc họp ngày 21/11/2023 về việc xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa, kết luận: “Về việc bổ sung nhiệm vụ quản lý luồng, tuyến đường thủy nội địa cho Cảng vụ đường thủy nội địa, cần tiếp tục nghiên cứu để thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành một cách đầy đủ, toàn diện, hiệu lực, hiệu quả theo quy định, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ”.  - Hiện nay, Cảng vụ ĐTNĐ trực thuộc Cục ĐTNĐ Việt Nam đang thí điểm thực hiện công tác quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông ĐTNĐ theo Quyết định số 1601/QĐ-BGTVT ngày 05/12/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc thí điểm giao Cảng vụ ĐTNĐ trực thuộc Cục ĐTNĐ Việt Nam thực hiện chức năng quản lý luồng ĐTNĐ quốc gia và Văn bản số 15172/BGTVT-KCHT ngày 29/12/2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc thí điểm giao Cảng vụ ĐTNĐ khu vực trực thuộc Cục ĐTNĐ Việt Nam thực hiện chức năng quản lý luồng ĐTNĐ quốc gia. Việc thí điểm chưa được 02 năm, chưa có tổng kết, đánh giá thí điểm nên chưa đủ cơ sở khoa học và thực tiễn trong việc giao Cảng vụ ĐTNĐ chính thức thực hiện nhiệm vụ này.  - Nhiệm vụ quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông ĐTNĐ trên luồng, tuyến ĐTNĐ quốc gia đang giao cho các Chi cục ĐTNĐ khu vực. Việc giao các Cảng vụ ĐTNĐ trực thuộc Cục ĐTNĐ Việt Nam thực hiện nhiệm vụ này dẫn đến trùng lắp nhiệm vụ (01 nhiệm vụ giao cho 02 cơ quan thực hiện). |
|  | **Phòng Tổ chức cán bộ - Cục ĐTNĐ Việt Nam** | 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 16 Điều 4 như sau:  “Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và hàng năm; các dự án, đề án, công trình thuộc phạm vi quản lý nhà nước chuyên ngành đường thủy nội địa; quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, quy chuẩn, tiêu chuẩn cảng, bến, khu neo đậu theo thẩm quyền.  Lý do: Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GTVT thay thế Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017. Do vậy, cần phải sửa đổi, bổ sung để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất | Tiếp thu và sửa dự thảo |
| *3. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 7 như sau:*  *“c) Phòng Pháp chế - An toàn;”* | **Phòng Tổ chức cán bộ - Cục ĐTNĐ Việt Nam** | **4**. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 7 như sau:  “c) Phòng Pháp chế - An toàn;”  Lý do: Điều chỉnh lại số thứ tự | Tiếp thu và sửa dự thảo |
| *4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 như sau:*  *"2. Đại diện Cảng vụ đường thuỷ nội địa thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng, bến, khu neo đậu được giao theo quy định, được sử dụng con dấu riêng. Tùy theo yêu cầu và địa bàn quản lý thực tế, Giám đốc Cảng vụ Đường thủy nội địa quyết định tổ chức các Tổ Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa cho phù hợp.*  *Cục trưởng Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam, Giám đốc Sở quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Đại diện Cảng vụ đường thuỷ nội địa thuộc phạm vi quản lý theo đề nghị của Giám đốc Cảng vụ đường thuỷ nội địa."* | **Phòng Tổ chức cán bộ - Cục ĐTNĐ Việt Nam** | **5**. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 như sau:  "2. Đại diện Cảng vụ đường thuỷ nội địa thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng, bến, khu neo đậu được giao theo quy định, được sử dụng con dấu riêng. Tùy theo yêu cầu và địa bàn quản lý thực tế, Giám đốc Cảng vụ Đường thủy nội địa quyết định tổ chức các Tổ Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa cho phù hợp.  Cục trưởng Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam, Giám đốc Sở quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Đại diện Cảng vụ đường thuỷ nội địa thuộc phạm vi quản lý theo đề nghị của Giám đốc Cảng vụ đường thuỷ nội địa."  Lý do: Điều chỉnh lại số thứ tự | Tiếp thu và sửa dự thảo |
| **Cảng vụ ĐTNĐ khu vực I** | - Thay từ " Tùy theo yêu cầu và địa bàn quản lý thực tế…"  Bằng cụm từ: Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ và địa bàn quản lý thực tế…  - Giải trình: Trong văn bản quy phạm pháp luật không nên dùng từ " Tùy"; bởi vì từ này là nội hàm là cảm tính của người có thẩm quyền; do vậy cần dùng từ "Căn cứ" để phù hợp tính chất của văn bản quy phạm pháp luật. | Tiếp thu và sửa dự thảo |
| *Điều 2. Hiệu lực thi hành*  *Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày … tháng…. năm 2024.*  *Điều 3. Tổ chức thực hiện*  *Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.* | **Phòng Tổ chức cán bộ - Cục ĐTNĐ Việt Nam** | Đề nghị sửa thành:  **Điều 2. Bãi bỏ một số cụm từ, điểm, điều của Thông tư số 18/2021/TT-BGTVT**  1. Bãi bỏ điểm đ khoản 1 Điều 3; Điều 10 của Thông tư số 18/2021/TT-BGTVT.  2. Bỏ cụm từ “Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành” tại khoản 13 Điều 4 của Thông tư số 18/2021/TT-BGTVT.  **Điều 3. Điều khoản thi hành**  1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày … tháng…. năm 2024.  2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.  Lý do: Cho phù hợp với các quy định hiện hành | Tiếp thu và sửa dự thảo |